

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS - ST

Ngày: 17/5/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Ngô Văn Sang

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST – HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo :

Lê Văn Đ, sinh ngày 11/10/1987.

Nơi cư trú: thôn X, xã S, huyện Y, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn B con bà Nguyễn Thị M (đều đã chết), có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015 đều trú tại thôn X, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 87/2019/HS – ST ngày 11/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, TP Hải Phòng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông: Đoàn Văn D, sinh năm 1964 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: tổ dân phố MD, thị trấn DD, huyện Y, tỉnh Thái Bình.
2. Ông: Lê Hợp D1, sinh năm 1956 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: tổ dân phố N thị trấn DD, huyện Y, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 06 giờ 45 phút ngày 12/01/2022, Lê Văn Đ đi bộ từ nhà ở thuộc thôn X, xã S ra đường và đi nhờ xe của một người không biết tên, tuổi đến khu vực bến xe cũ thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn DD, huyện Y, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 10 gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, Đ cầm ma túy trong lòng bàn tay rồi đi bộ tìm xe ôm để về thì bị Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền phát hiện, Đ tự giác giao nộp 10 gói ma túy cho tổ công tác và khai nhận số ma túy trên mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 18/KLGD – PC 09 ngày 13/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “ *Mẫu gửi giám định thu giữ của Đại là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,3848 gam* ”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 44/CT- VKSTT ngày 19 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Những người chứng kiến vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 12/01/2022, tại khu vực bến xe cũ thuộc địa phận thuộc tổ dân phố N, thị trấn DD, huyện Y, tỉnh Thái Bình, Đồn biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền phát hiện bắt quả tang Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,3848 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c). *Hêrôin, coocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo trước đó đã bị kết án về tội phạm ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng ở khu vực bến xe cũ thuộc tổ dân phố số 5, thị trấn Diêm Điền nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,3848 gam, loại Heroine sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 0,3494 gam. đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy "

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng, số tiền phạt này sung vào công quỹ nhà Nhà nước.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,3494 gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định (Vật chứng như trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan công an và Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy ngày 20/4/2022)

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- VKSND tỉnh TB
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Nhà tạm giữ CA Thái Thụy.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương